TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 05-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiến

2. Ông Phan Hồng Sáng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 10/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 23/3/2020 và Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 06/TB-TA ngày 31/3/2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1963; Tên gọi khác: S; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị V (chết); Vợ: Nguyễn Thị M (chết); Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1991; Có 08 anh chị em, lớn nhất không rõ năm sinh, nhỏ nhất sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, lớn lên lập gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến ngày xảy ra vụ án. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2020 tại xã V, huyện B cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Huỳnh Văn H, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Phạm Thị S, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Người làm chứng*:

1. Huỳnh Thị D, sinh năm 1963 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. Huỳnh Thị A, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/8/2019, Phạm Văn T, sinh năm 1963 ngụ ấp B, xã V (B – Bến Tre) tổ chức uống rượu với ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1968 ngụ cùng ấp tại nhà của T. Trong lúc uống rượu, T tìm nồi thịt kho để uống rượu nhưng không thấy nên hỏi H có lấy nồi thịt kho không, H trả lời không có lấy và định cầm chai rượu đi về thì T lấy dao chém nhiều cái vào đầu, chân, tay ông H gây thương tích. Thấy H chảy máu, T dừng tay không chém tiếp, còn H đi lại chiếc võng nằm và điện thoại cho gia đình đến đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Vật chứng thu giữ là 01 con dao có chiều dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, dạng dẹp, mũi bằng, nơi rộng nhất là 08cm, nơi hẹp nhất 04cm; cán bằng gỗ tròn màu vàng nhạt đường kính 04cm; trên lưỡi dao và cán dao có nhiều vết màu nâu; chưa xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 239-919/TgT ngày 23/10/2019, Trung T Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Huỳnh Văn H bị: Vết thương trán phải kích thước 05cm x 01cm đã lành sẹo 01%. Vết thương trán trái kích thước 04cm x 01cm đã lành sẹo 01%. Vết thương đỉnh trái kích thước 02cm x 01cm đã lành sẹo 01%. Vết thương vành tai trái đã lành sẹo, kích thước 01cm x 0,1cm: 01%. Vết thương cẳng chân phải kích thước 02cm x 01cm đã lành sẹo 01%. Vết thương ngón I bàn tay trái kích thước 02cm đã lành sẹo 01%. Sưng nề ngực phải, vai phải đã hết không còn để lại vết tích: 00%. Vết thương gối phải kích thước 04cm x 01cm đã lành sẹo 01%. Vết thương gối trái kích thước 04cm x 01cm đã lành sẹo 01%. Xquang gối trái gãy xương bánh chè trái: 04%. Điều trị bảo tồn, hiện khớp gối duỗi còn hạn chế. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 12%.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSBT ngày 09/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i Khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với Phạm Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, dạng dẹp, mũi bằng, nơi rộng nhất là 08cm, nơi hẹp nhất 04cm; cán bằng gỗ tròn màu vàng nhạt đường kính 04cm; trên lưỡi dao và cán dao có nhiều vết màu nâu.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự ; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản tiền điều trị 154.263 đồng, thu nhập bị mất của người nuôi bệnh 200.000 đồng x 8 ngày = 1.600.000 đồng, tiền xe 500.000 đồng x 3 lượt = 1.500.000 đồng, tiền ăn bệnh 2.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng cộng 15.254.263 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 4.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường là 11.254.263 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi vô cớ dùng dao chém gây thương tích cho ông Huỳnh Văn H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% như nội dung đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri. Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại, bị cáo không có khả năng bồi thường nên xin giảm bớt tiền bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Văn H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm: chi phí điều trị 154.263 đồng, thu nhập bị mất của người nuôi bệnh 200.000 đồng x 8 ngày = 1.600.000 đồng, tiền xe 500.000 đồng x 3 lượt = 1.500.000 đồng, tiền ăn bệnh 2.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng cộng 15.254.263 đồng. Bị hại đồng ý khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng mà chị S đã bồi thường trước đó.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị S không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.000.000 đồng mà chị S đã thay bị cáo bỏ ra để bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng Huỳnh Thị A vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, bà A đã có lời khai thể hiện rõ trong quá trình điều tra vụ án, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bà A. Xét thấy việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Phạm Văn T là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do tính hung hăng côn đồ và ý thức xem thường sức khỏe của người khác, nên Phạm Văn T đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém ông Huỳnh Văn H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% dù cả hai không có xảy ra mâu thuẫn. Vụ việc xảy ra vào khoảng 19 giờ ngày 22/8/2019 tại nhà Phạm Văn T thuộc ấp B, xã V (B, Bến Tre). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo

hoàn toàn nhận thức và ý thức được việc gây thương tích cho người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì. Hành vi trên thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên đã gây ra những đau đớn về thể xác cho bị hại, gây tốn kém về tiền bạc cho việc điều trị. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất hành vi của bị cáo, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã H, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra, bị cáo tác động gia đình bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại; Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, do bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét các khoản tiền bị hại Huỳnh Văn H cầu bị cáo bồi thường gồm: chi phí điều trị 154.263 đồng, thu nhập bị mất của người nuôi bệnh 200.000 đồng x 8 ngày = 1.600.000 đồng, tiền xe 500.000 đồng x 3 lượt = 1.500.000 đồng, tiền ăn bệnh 2.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng cộng 15.254.263 đồng. Xét các khoản tiền bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 15.254.263 đồng. Khấu trừ số tiền bị cáo bồi thường trước đó là 4.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 11.254.263 đồng.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng mà chị S đã bỏ ra để bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo, do chị S tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ 01 con dao có chiều dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, dạng dẹp, mũi bằng, nơi rộng nhất là 08cm, nơi hẹp nhất 04cm; cán bằng gỗ tròn màu vàng nhạt đường kính 04cm; trên lưỡi dao và cán dao có nhiều vết màu nâu, do đây là hung khí bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại và giá trị sử dụng thấp nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, 357 Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Huỳnh Văn H số tiền 11.254.263 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, dạng dẹp, mũi bằng, nơi rộng nhất là 08cm, nơi hẹp nhất 04cm; cán bằng gỗ tròn màu vàng nhạt đường kính 04cm; trên lưỡi dao và cán dao có nhiều vết màu nâu (Theo phiếu nhập kho số NKTV16 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H khóa 14;

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai răm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 563.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Công an huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *UBND xã V (B – Bến Tre) ;*
- *Lưu*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tấn Tài